BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /2019/TT-BQP

Hà Nội, ngày 🎢 tháng 🔓 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm cổng thống thố

Ngày:... 15[6 (10) | Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- 1. Thông tư này quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.
- 2. Trường hợp cần thiết áp dụng biểu mẫu khác trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà Thông tư này không quy định thì thực hiện theo quy định của văn bản có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính; người có thẩm quyền lập biên bản, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Nguyên tắc ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu

- 1. Biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính được ban hành, quản lý và sử dụng thống nhất cho các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền lập biên bản, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc Bộ Quốc phòng.
- 2. Việc sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Thông tư này.
- 3. Không tự ban hành, sử dụng biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính trái với quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Biểu mẫu và việc ban hành biểu mẫu

- 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục về biểu mẫu sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.
- 2. Biểu mẫu sử dụng khổ giấy A4 (210mm x 297mm); Sổ theo dõi xử phạt vi phạm hành chính sử dụng khổ giấy A3 (297mm x 420mm).
- 3. Biểu mẫu quy định tại Khoản 1 Điều này được ban hành theo hình thức biểu mẫu in và biểu mẫu điện tử.

Điều 5. Quản lý, sử dụng biểu mẫu

- 1. Vụ Pháp chế tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng theo dõi, kiểm tra việc quản lý, cấp, sử dụng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này đối với các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền quản lý, lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính thuộc Bộ Quốc phòng.
- 2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, xử phạt vi phạm hành chính quản lý biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này; cấp biểu mẫu cho các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền lập biên bản, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc quyền.
- 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền lập biên bản, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ vào quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn công tác xử lý vi phạm hành chính quyết định sử dụng biểu mẫu phù hợp với yêu cầu, nội dung của từng vụ việc.
- 4. Biểu mẫu khi sử dụng phải dưới dạng biểu mẫu in hoặc biểu mẫu điện tử. Cơ quan, người có thẩm quyền có thể sử dụng biểu mẫu được in sẵn hoặc tự in các biểu mẫu theo quy định.

Điều 6. Ghi biểu mẫu

1. Biểu mẫu phải ghi chính xác, rõ ràng, dễ đọc, viết cùng một loại mực và màu mực, không tẩy xóa, không dùng từ ngữ địa phương; nội dung ghi trong biểu mẫu có thể được viết tay hoặc đánh máy in ra giấy bằng các thiết bị in (có chú thích ghi nội dung tại biểu mẫu).

- 2. Việc ghi biểu mẫu phải liên tiếp, không được bỏ trống nội dung, có đánh số trang; kết thúc ghi chép, phần còn trống trong văn bản phải gạch chéo.
 - 3. Xử lý quyết định về xử lý vi phạm hành chính bị sai
- a) Việc sửa đổi, bổ sung, đính chính quyết định về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).
- b) Việc hủy bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính thực hiện quy định tại Điều 6b Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).
- c) Thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, đính chính, hủy bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 6c Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).
- d) Hiệu lực, thời hạn, thời hiệu thi hành của quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính, văn bản đính chính quyết định về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 6d Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và thay thế Thông tư số 97/2014/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Mẫu số 55/QĐ-PTHA), mẫu

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản (Mẫu số 55a/QĐ-PTHA), Biên bắn vi phạm hành chính (Mẫu số 64/PTHA) ban hành kèm theo Thông tư số 96/2016/TT-BQP ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định công tác kiểm tra, biểu mẫu nghiệp vụ về thi hành án dân sự trong Quân đội.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

- 1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
- 2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Trưởng Ban Cơ yếu Chính phủ, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Tư lệnh Cảnh sát biển, Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư này.
- 3. Quá trình tổ chức thực hiện nếu phát hiện vướng mắc trong sử dụng biểu mẫu, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Vụ Pháp chế) để xem xét, quyết định

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thanh tra Bộ Quốc phòng;
- Tòa án quân sự Trung ương;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- BTL Bộ đội Biên phòng;
- BTL Cảnh sát biển;
- Cục Thi hành án/BQP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng:
- Luu: VT, VPC; Ti12.

KT. BO TRUỞNG

Thượng tướng Lê Chiêm

BIÊU MÃU SỬ DỤNG TRONG XỬ LÝ VỊ PHẠM HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Thông từ số 📆 2019/TT-BQP ngày M / 6 /2019
của Bố trưởng Bố Quốc phòng)

Mã số	Tên biểu mẫu				
I. MÃU QUYẾT ĐỊNH					
MQĐ01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản				
MQĐ02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt có lập biên bản				
MQĐ03	Quyết định gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính				
MQĐ04	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền				
MQĐ05	Quyết định giảm/miễn phần còn lại/toàn bộ tiền phạt vi phạm hành chính				
MQĐ06	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần				
MQĐ07	Quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập				
MQĐ08	Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản				
MQĐ09	Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt				
MQĐ10	Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính				
MQĐ11	Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả				
MQĐ12	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận				
MQĐ13	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)				
MQĐ14	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)				
MQĐ15	Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính				
MQĐ16	Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (trường hợp người bị xử phạt chết/mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản)				
MQĐ17	Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính				
MQĐ18	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính				
MQĐ19	Quyết định chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính				
MQĐ20	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề				

Mã số	Tên biểu mẫu		
MQĐ21	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề		
MQĐ22	Quyết định gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạn hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề		
MQĐ23	Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ		
MQĐ24	Quyết định khám người theo thủ tục hành chính		
MQĐ 25	Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính		
MQĐ26	Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính		
MQĐ27	Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự		
MQĐ28	Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính		
MQĐ29	Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính		
MQĐ30	Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính		
MQĐ31	Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính		
MQĐ32	Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính		
MQĐ33	Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính		
MQĐ34	Quyết định đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính		
MQĐ35	Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính		
MQĐ36	Quyết định trưng cầu giám định		
MQĐ37	Quyết định thành lập hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính		
	II. MÃU BIÊN BẢN		
MBB01	Biên bản vi phạm hành chính		
MBB02	Biên bản ghi lời khai		
MBB03	Biên bản làm việc		
MBB04	Biên bản phiên giải trình trực tiếp		
MBB05	Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính		
MBB06	Biên bản cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng số tiền phạt		

Mã số	Tên biểu mẫu	
MBB07	Biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
MBB08	Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	
MBB09	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề	
MBB10	Biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ	
MBB11	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	
MBB12	Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	
MBB13	Biên bản giao nhận người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	
MBB14	Biên bản giao nhận hồ sơ vụ vi phạm hành chính	
MBB15	Biên bản khám người theo thủ tục hành chính	
MBB16	Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính	
MBB17	Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	
MBB18	Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính	
MBB19	Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	
MBB20	Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	
	III. BIỂU MẪU KHÁC	
MBTTr	Bản tường trình	
MTBTGN	Thông báo về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính	
MTBTGGT	Thông báo về việc tạm giữ giấy tờ	
MTBTQ/ĐC	TQ/ĐC Thông báo về việc tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề/đình chỉ hoạt động có thời hạn	
MĐNKNO	Đề nghị khám nơi ở	
MÐNGHTG	NGHTG Đề nghị gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề	
MÐNGHQÐ	Đề nghị gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
MDSTV	Danh sách thuyền viên	
MSTDXP	Sổ theo dõi xử phạt vi phạm hành chính	

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH (1)	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-XPVPHC	
Q	U YÉT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính t	heo thủ tục xử phạt không lập biên bản*
Căn cứ Điều 56, Điều 68 Luật Căn cứ ⁽³⁾	Xử lý vi phạm hành chính;
số/QĐ-GQXP ngày/ Tôi:	, cấp bậc:,
chức vụ ⁽⁴⁾ :, đơn v	vi ⁽⁴⁾ :
QU	YÉT ĐỊNH:
Điều 1. Xử phạt vi phạm hàn	h chính theo thủ tục xử phạt không lập biên
bản đối với <ông bà)/tổ chức> có t	
<1. Họ và tên>:	; Giới tính:
	/; Quốc tịch:
Nghề nghiệp:	
	•••••
Số định danh cá nhân/CMND/	CCCD/Hộ chiếu:,
	p:
	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••
Số GCN đăng ký đầu tư/doa	nh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:	***************************************
Ngày cấp://	; nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (5	ⁱ⁾ :; Giới tính:
	n hành chính ⁽⁷⁾ :
3. Quy định tai ⁽⁸⁾ :	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••

4. Địa điểm xảy ra vi phạm:	••
5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):	••
Điều 2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng	;:
1. Hình thức xử phạt chính ⁽⁹⁾ :	
Mức phạt ⁽¹⁰⁾ : (Bằng chữ:	•
 Hình thức xử phạt bổ sung⁽¹¹⁾: Biện pháp khắc phục hậu quả⁽¹²⁾: 	
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.	••
Điều 4. Quyết định này được:	
1. Giao cho ông (bà) ⁽¹³⁾	ai
liện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.	ạı
a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 nộ	'n
iền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.	'Ρ
Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ, thì ông (bà)/tổ chức có tên t	аi
Diều 1 phải nộp tiền phạt tại ⁽¹⁴⁾	
noặc nộp tiền phạt vào tài khoản số ⁽¹⁵⁾	
trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này	7.
b) Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là ngà:	
hời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là ngày, kể từ ngà	
nhận được Quyết định này.	•
Nếu quá thời hạn trên mà ông (bà)/tổ chức ⁽¹⁷⁾	
chông tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.	
c) Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 bị tạm giữ ⁽¹⁸⁾	
tể bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.	
d) Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹⁷⁾	ại
noặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.	
2. Gửi cho ⁽¹⁶⁾ để thu tiền phạ	t.
3. Giao cho ⁽¹⁹⁾ để tổ chức thực hiện	n.
4. Gửi cho ⁽²⁰⁾ để biết.	/.
Nơi nhận: NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽²¹⁾	
Như Điều 4;	
Lưu: Hồ sơ. (Ký tên, đóng dấu)	

- * Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản quy định tại Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
 - (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).
 - (4) Ghi chức vụ và đơn vị của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
 - (7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.
- $^{(8)}$ Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.
- (9) Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền).
 - (10) Trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ.
- (11) Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chi hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).
 - (12) Ghi cụ thể biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.
 - (13) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.
- (14) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.
- $^{(15)}$ Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.
 - (16) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.
 - (17) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.
- (18) Trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ, thì ghi rõ một trong các loại giấy tờ được tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (19) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
- (20) Ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
 - (21) Ghi chức vụ người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH**⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-XPVPHC

(3)				
(2)			,7 /	U
, ,	noav		tnano	năm
••••,	$n_{\mathcal{S}} u_{\mathcal{Y}}$	• • •	munic	/

QUYẾT ĐỊNH Xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ ⁽³⁾	
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số/BB-VPHC lập hồi gi	,
ngày // tại	;
Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số/BB-GTTT lập/ (nếu có);	ngày
Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành c số/BB-XM lập ngày/ (nếu có);	hính
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành c	hính
số/QĐ-GQXP ngày/ (nếu có), Tôi:, cấp bậc:	,
chức vụ ⁽⁴⁾ :, đơn vị ⁽⁴⁾ :	
QUYÉT ĐỊNH:	
Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau	đây:
<1. Họ và tên>:; Giới tính:;	
Ngày, tháng, năm sinh:// Quốc tịch:	•••••
Nơi ở hiện tại:	
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
ngày cấp:/; nơi cấp:	
<1. Tên tổ chức vi phạm >:	•••••
Địa chỉ trụ sở chính:	
Mã số doanh nghiệp:	•••••
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký động:	
Ngày cấp:/; nơi cấp:	
Người đại diện theo pháp luật ⁽⁵⁾ :	•••••

Chức danh ^(o) :
3. Quy định tại ⁽⁸⁾ :
4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):
5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):
 Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau: a) Hình thức xử phạt chính⁽⁹⁾: Cụ thể⁽¹⁰⁾:

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có) ⁽¹¹⁾ :
c) Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) ⁽¹²⁾ :
Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả ⁽¹³⁾
Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.
Öng (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:
là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày///
1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁵⁾
Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức ⁽¹⁶⁾
tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật. Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính, ông (bà)/tổ chức ⁽¹⁶⁾
phải nộp tiền phạt tại ⁽¹⁷⁾

hoặc nộp tiền phạt vào tài	i khoản số ⁽¹⁸⁾
của ⁽¹⁹⁾	2
trong thời hạn	ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.
Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹⁶⁾	có quyền khiếu nại
hoặc khởi kiện hành chính	đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.
	để thu tiền phạt.
3. Gửi cho ⁽²⁰⁾	để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH⁽²¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục có lập biên bản, dùng cho cả trường hợp một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính; hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và đơn vị của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

⁽⁸⁾ Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

- (9) Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền/tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn/tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/trục xuất).
- (10) Ghi chi tiết theo hình thức xử phạt chính đã áp dụng (trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ; trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc, đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ số lượng, giá trị tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).
- (11) Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).
 - (12) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.
 - (13) Ghi cụ thể thời hạn thực hiện của từng biện pháp khắc phục hậu quả.
- Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.
 - (15) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.
 - (16) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.
- (17) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.
- (18) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.
 - (19) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.
- (20) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (21) Ghi chức vụ người ra quyết định./.

	MQ	Đ 0.
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N	NA
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
Số:/QĐ-GHRQĐXP	⁽²⁾ , ngày tháng năm	
4	OLIVÉT DINIX	
	QUYÉT ĐỊNH	
Gia hạn thời hạn ra quy	rết định xử phạt vi phạm hành chính*	
•	المنظمين ال المنظمين المنظمين ال	
Căn cứ Điều 66 Luật Xử lý vi j	phạm hành chính;	
	chính số/BB-VPHC lập ngày//.	
Xét đề nghị của ⁽³⁾	***************************************	
Tôi:	, cấp bậc:	
chức vụ ⁽⁴⁾ :, đơn	vị: ⁽⁴⁾	• • • • •
$\mathbf{Q}\mathbf{U}$	YÉT ĐỊNH:	
<1. Họ và tên>: Ngày, tháng, năm sinh:/ Nghề nghiệp: Nơi ở hiện tại:	yết định xử phạt vi phạm hành chính đối v ; Giới tính: /; Quốc tịch:	••••
Số định danh cá nhân/CMND/0	CCCD/Hộ chiếu:	٠.,
ngày cấp://; nơi cấp:		••••
<1. Tên tố chức vi phạm >:	•••••	••••
	nh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký họ	oạt
	······································	
	; nơi cấp:	
, at):; Giới tính:	
 Thời hạn gia hạn là Lý do gia hạn: (7) 	ngày, kể từ ngày//	••

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

~· \	_	~ Á.	4. 4		
Dieu	3.	Quyết	định	này	được:

2. Giao cho⁽⁹⁾ tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH⁽¹⁰⁾

(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và đơn vị của người ra quyết định gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi lý do gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các trường hợp cụ thể được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ví dụ: Cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

⁽¹⁰⁾ Ghi chức vụ người ra quyết định./.

MOĐ04

13 TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH (1) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Số:/QĐ-HTHQĐPT⁽²......, ngày ... tháng ... năm...... **QUYÉT ÐINH** Hoãn thi hành quyết định phạt tiền* Căn cứ Điều 76 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/..... (nếu có); Xét Đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày/...... của ông (bà)⁽⁴⁾ được (5) xác nhận, Tôi:, cấp bậc:, chức vu⁽⁶⁾:, đơn vị⁽⁶⁾: **QUYÊT ĐỊNH:** Điều 1. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày..../..... của⁽³⁾..... 1. Thời gian hoãn từ ngày..../..... đến ngày/.....

2. Ngay sau khi hết thời hạn được hoãn nêu trên, ông (bà) (4): phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định phạt tiền, nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

3. Ông (bà)⁽⁴⁾..... được nhận lại⁽⁷⁾.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

2. Gửi cho (8) để tổ chức thực hiện./.

Noi nhân:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH⁽⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

- (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nôi vu.
- (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (4) Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền.
- (5) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận.
 - (6) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
- (7) Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (9) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

^{*} Mẫu này được sử dụng để hoãn thi hành quyết định phạt tiền cho cá nhân quy định tại Điều 76 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:/QĐ- <g mtp=""> (2)</g>	
	QUYÉT ĐỊNH
<giảm <u="" còn="" miễn="" phần="">lại (t</giảm>	oàn bộ)> ⁽⁴⁾ tiền phạt vi phạm hành chính*
Căn cứ Điều 77 Luật Xử lý	vi pham hành chính:
	t vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC
ngày/ của ⁽⁵⁾	
_	ành quyết định phạt tiền số/QĐ-HTHQĐPT
••••	
Xét Đơn đề nghị < giảm/mi	<i>ễn phần còn lại (toàn bộ)</i> >(4) tiền phạt vi phạm
	a ông (bà) ⁽⁷⁾ được ⁽⁸⁾
	xác nhân,
	, cấp bậc:,
chức vụ ⁽⁹⁾ :	, đơn vị ⁽⁹⁾ :
	QUYẾT ĐỊNH:
	•
	còn lại (toàn bộ)>(4) tiền phạt vi phạm hành
continue of Cayet aim xu phat	vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC
1 Số tiền nhạt mà ông	(bà) ⁽⁷⁾
tược < giảm/miễn nhân còn lại (t	<i>toàn bộ)></i> ⁽⁴⁾ là: đồng
(Bằng chữ:	
).
	iệu lực thi hành kể từ ngày ký.
Điều 3. Quyết định này được	
	để chấp hành.
2. Gửi cho ⁽¹¹⁾	để tổ chức thực hiện./.
<i>Nơi nhận:</i> Như Điều 3;	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹²⁾
Luu: Hồ sơ	(Ký tên, đóng dấu)
to the second se	

(2) Trường hợp giảm tiền phạt, thì ghi "/QĐ-GTP". Trường hợp miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt, thì ghi "/QĐ-MTP".

(3) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bô Nôi vu.

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu giảm tiền phạt, thì ghi "**giảm**"; nếu miễn phần còn lại tiền phạt, thì ghi "**miễn phần còn lại**"; nếu miễn toàn bộ tiền phạt, thì ghi "**miễn toàn bộ**".

(5) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(6) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định hoãn thi hành quyết định phat tiền.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền.

(8) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận.

(9) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

- (10) Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (12) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

^{*} Mẫu này được sử dụng để giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt cho cá nhân quy định tại Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH** ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-NPNL

(2)			1.0
(2),	marin	thána	70 0 700
,	$ngay \dots$	inang	 rıam

QUYẾT ĐỊNH Về việc nộp tiền phạt nhiều lần*

	Căn cứ Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC
nga	y/ của ⁽³⁾ ;
	Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/ (nếu có);
(bà):	Xét Đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần ngày// của <ông/tổ chức>(4)
	c ⁽⁵⁾ xác nhận,
	Tôi:; cấp bâc:
chức	vụ ⁽⁶⁾ :; đơn vị ⁽⁶⁾ :
	QUYÉT ĐỊNH:
	Điều 1. Cho phép nộp tiền phạt nhiều lần đối với <ông (bà)/tổ chức> có
tên s	sau đây:
	<1. Họ và tên>:; Giới tính:
	Ngày, tháng, năm sinh:/; Quốc tịch:
	Nghề nghiệp:
	Nơi ở hiện tại:
	Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:;
ngày	/ cấp:/; nơi cấp:
	<1. Tên tổ chức vi phạm>:
	Địa chỉ trụ sở chính:
	Mã số doanh nghiệp:
	Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động	g:; ngày cấp:/; nơi cấp:
	Người đại diện theo pháp luật ⁽⁷⁾ : Giới tính:
	Chức danh ⁽⁸⁾
	2. Thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần là (9): tháng, kể từ ngày Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số.	/QĐ-XPVPHC ngày//
của ⁽³⁾	có hiệu lực.
a) Số tiền nộp phạt lần thứ nhất là	(10)
(Bằng chữ:);
b) Số tiền nộp phạt lần thứ hai là: .	••••••
(Bằng chữ:);
c) Số tiền nộp phạt lần thứ ba là:	••••••
(Bằng chữ:).
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực	
Điều 3. Quyết định này được:	•
1. Giao cho ông (bà) ⁽¹¹⁾	là cá nhân vi
phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tên tạ	
Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều	1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết
định này. Hết thời hạn nộp tiền phat	nhiều lần quy định tại khoản 2 Điều 1
Quyết định này, mà ông (bà)/tổ chức(12))
không tự nguyên chấp hành thì sẽ bị cườ	
2. Gửi cho ⁽¹³⁾	để tổ chức thực hiện./.
Nơi nhận:	11077 Dr
- Như Điều 3;	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁴⁾
- Luu: Hồ sơ	
	(Ký tên, đóng dấu)
	- · · · · · · · · · · · · · · · · · · ·

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(4) Ghi họ và tên cửa cá nhân/tên của tổ chức bị phạt tiền.

^{*} Mẫu này được sử dụng để cho phép cá nhân/tổ chức nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định nộp tiền phạt nhiều lần.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận/tên của cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc tên của cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức bị phạt tiền đã thực hiện việc xác nhận.

(6) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải tà doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh

nghiệp.

(9) Ghi cụ thể thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần (không quá 06 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực).

(10) Ghi cụ thể số tiền nộp phạt lần thứ nhất (tối thiểu là 40% tổng số tiền phạt).

(11) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(14) Ghi chức vụ người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-CCKT	
	UYÉT ĐỊNH
Cương chế khấu trữ một p	phần lương hoặc một phần thu nhập*
phủ quy định về cưỡng chế thi hành Căn cứ Quyết định về việc g phạt vi phạm hành chính số Để bảo đảm thi hành Quy	t Xử lý vi phạm hành chính; 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính h quyết định xử phạt vi phạm hành chính; iao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử/QĐ-GQCC ngày/ (nếu có); vết định xử phạt vi phạm hành chính số/ của ⁽³⁾
	, cấp bậc:, , đơn vị ⁽⁴⁾ :
QU	J YÉT ÐỊNH:
	nột phần lương hoặc một phần thu nhập để thi hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày
xử phạt vi phạm hành chính đối với	
Ngày, tháng, năm sinh:/ Nghề nghiệp: Nơi ở hiện tại:	Giới tính:
ngày cấp://; nơi cấ	p:
2. Cơ quan/tổ chức/người sử d	lụng lao động ⁽⁵⁾ :
Địa chỉ trụ sở chính ⁽⁰⁾ :	
_	······).
Lý do khấu trừ: Không tự ng	uyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm IC ngày/

^{*} Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập đối với cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan cửa người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
- (5) Ghi tên của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc họ và tên của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.
- (6) Ghi địa chỉ của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc địa chỉ của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.
- (7) Ghi cụ thể số tiền bị khấu trừ (đối với tiền lương, bảo hiểm xã hội thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 30% tổng số tiền lương, bảo hiểm xã hội được hưởng; đối với khoản thu nhập khác thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 50% tổng số thu nhập).
- (8) Ghi số tài khoản của Kho bạc nhà nước mà cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế phải chuyển khoản.
 - (9) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.
- (10) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không quá 15 ngày, kể từ ngày thực hiện việc khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế.
- (11) Ghi cụ thể thời hạn thực hiện quyết định cưỡng chế trên cơ sở tính toán cụ thể giữa số lần khấu trừ với tổng số tiền phải thực hiện khấu trừ.
 - (12) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.
- (13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (14) Ghi chức vụ của người ra quyết định./:

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH**(1)

Số:/QĐ-CCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2),	ngày	•••	tháng	 năm.	

QUYẾT ĐỊNH Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều 15 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xư phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQCC ngày/ (nếu có); Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số
/QĐ-XPVPHC ngày/
chức vụ ⁽⁴⁾ :, đơn vị ⁽⁴⁾ :
QUYẾT ĐỊNH:
Điều 1. Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày/ của ⁽³⁾
 Họ và tên>:
Ngày, tháng, năm sinh:/, Quốc tịch:
Nơi ở hiện tại:
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:;
ngày cấp:/
<1. Tên tổ chức vi phạm>:
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số doanh nghiệp:
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:
Ngày cấp:/; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật'': Giới tính:
Chức danh ⁽⁸⁾ :
2. Tổ chức tín dụng ⁽⁶⁾ :
Địa chỉ trụ sở chính ⁽⁹⁾ :
3. Số tiền bị khấu trừ:
(Bằng chữ:).
Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạn hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày/ của ⁽³⁾
4. Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹⁰⁾
nhiệm yêu cầu ⁽⁶⁾ chuyển tiềi
từ tài khoản ⁽⁵⁾
trong thời hạn ⁽¹³⁾ ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. 5. Trường hợp ông (bà)/tổ chức ⁽¹⁰⁾
không tự nguyện thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, thì (6
có trách nhiệm trích
chuyển từ tài khoản của cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế số tiền bị khấu trừ quy
định tại khoản 3 Điều này đến tài khoản số ⁽¹¹⁾ :
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày//
Điều 3. Quyết định này được:
1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyế
định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.
Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền từ tà
khoản có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi ph
về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.
Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹⁰⁾ có quyền khiếu nạ
hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật
2. Gửi cho ⁽⁶⁾
3. Gửi cho ⁽¹⁵⁾
Nơi nhận: - Như Điều 3; - Như Điều 3;
·
- Lưu: Hồ sơ

(Ký tên, đóng dấu)

- * Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
 - (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
 - (5) Ghi số tài khoản của cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.
- (6) Ghi tên của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản.
- ⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (9) Ghi địa chỉ của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản.
 - (10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.
 - (11) Ghi số tài khoản Kho bạc nhà nước.
- (12) Ghi cụ thể tên, địa chỉ của Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ của Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.
 - (13) Ghi 15 ngày hoặc ghi thời hạn khác phù hợp với điều kiện thực tế.
 - (14) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.
- (15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (16) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH (1)	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-CCKB	⁽²⁾ , ngày tháng năm
Qī	U YÉT ĐỊNH
Cưỡng chế kê biên tài sản	có giá trị tương ứng với số tiền phạt*
Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật	Xử lý vi phạm hành chính;
	166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính
	n quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
	iao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử
	/QĐ-GQCC ngày/ (nếu có);
De bao dam thi hanh Quy	hành có);ày/ao quyền chính s
Tâi	// của ⁽³⁾
chức vu ⁽⁴⁾ :	, cấp bậc:, , đơn vị ⁽⁴⁾ :
	, don vi
QU	YÉT ĐỊNH:
Điều 1. Cưỡng chế kê biên tài thi hành Quyết định xử phạt vi p ngày/ của ⁽³⁾	i sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bhạm hành chính số/QĐ-XPVPHC
·	<ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:
	Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:/	/, Quốc tịch:
Nghề nghiệp:	
	ND/CCCD/Hộ chiếu:;
ngày câp:/ nơi câp:	
_	
Số GCN đặng ký đầu tư/don	nh nahian haya CD 413 1 10 /47 1 / 1
4 ^	nh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
	cấp:
Người đại diện theo pháp luât ⁽⁵	Ö): Giới tính:
Chức danh ⁽⁶⁾ :	

2. Số tiền bị xử phạt:	
(Bằng chữ:	
3. Lý do bị cưỡng chế: K	hông tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt v
	/QĐ-XPVPHC ngày//
của ⁽³⁾	····· và ông
(bà)/tổ chức ⁽⁷⁾	(8)
	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••
	2
5. Thời gian thực hiện⁽¹⁰⁾:6. Cơ quan, tổ chức phối l	ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. nợp ⁽¹¹⁾ :
Điều 2. Quyết định này co	o hiệu lực thi hành kể từ ngày//
Điều 3. Quyết định này đị	·
1. Giao cho ông (bà)/Tổ cl	nức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết
	h có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.
	ung biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị
	tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và
phải chịu mọi chi phí về việc tổ	
Ông (bà)/Tổ chức ⁽⁷⁾	có quyền khiếu nại
hoặc khởi kiện hành chính đối	với Quyết định này theo quy định của pháp luật.
2. Gửi cho ⁽¹¹⁾	để phối
hợp thực hiện kê biên tài sản.	
3. Gửi cho ⁽¹²⁾	để tổ chức thực hiện./.
Nơi nhận:	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹³⁾
- Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ	
- Luu. HO SO	(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
- (5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
 - (7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.
- (8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân không được hưởng tiền lương, thu nhập hoặc bảo hiểm xã hội tại một cơ quan, đơn vị, tổ chức nào và không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản; tổ chức không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản.
- (9) Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.
 - (10) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.
- (11) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm kê biên, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc cơ quan nơi cá nhân bị cưỡng chế đang làm việc/Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở.
 - (12) Ghi họ và tên của cá nhân có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (13) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH	(1)

MQĐ10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CCTTTS

(21)					
(2)		41. 2		U	
(2)	. ngay	inang		nam.	
			• • •		

QUYÉT ĐỊNH

cương chế thủ tiên, tại san để thị hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*	
Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;	*
Căn cứ Điều 31 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013	của Chính
phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành c	hính:
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyế	t đinh xử
phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQCC ngày/ (nết	u có):
Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hàn	nh chính
số/QĐ-XPVPHC ngày/ của ⁽³⁾	
Tôi:, cấp bậc:, cấp bậc:	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •
QUYÉT ĐỊNH:	••••••
Điều 1. Cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do tổ chức khác đang giữ để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành/QĐ-XPVPHC ngày/	chính số
ngày cấp:/ nơi cấp:	
Địa chỉ trụ sở chính:	
Mã số doanh nghiệp:	
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng động:	ký hoạt
Ngày cấp:/; nơi cấp:	
Người đại diện theo pháp luât ⁽⁵⁾ :	

Chuc danh	'/•	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••	
<2. Số tiền j	phải thu>:	••••••	
•)	
	•••••	••••••	
		guyện chấp hành Quyết định xử phạt	V:
phạm hành chính	số/QĐ-XPVPHC	C ngày/ của ⁽³⁾	
***************************************		và ông (bà)/	tĉ
chức ⁽⁸⁾		sau khi vi phạ	n
có hành vi tầu tár	n tiền, tài sản cho cá nhâ	ìn, tổ chức khác giữ.	
4. Cá nhân/	Γổ chức đang giữ tiền, ta	ài sản ⁽⁹⁾ :	
Địa chỉ ⁽¹⁰⁾ :	•••••	•••••	
5. Địa điểm	thực hiện cưỡng chế (11)		
6. Thời gia	n thực hiện ⁽¹²⁾ :	, kể từ ngà	ày
nhận được Quyết			٠
7. Co quan,	tổ chức phối hợp ⁽¹³⁾ :		
Điều 2. Quy	ết định này có hiệu lực	thi hành kể từ ngày//	
	ết định này được:		
1. Giao cho	ông (bà)/Tổ chức bị áp d	dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quy	é۱
		ại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.	
		pháp cưỡng chế thu tiền, tài sản của đơ	
		c khác đang giữ có tên tại Điều 1 pha	
		mọi chi phí về việc tổ chức thực hiệ	
cưỡng chế.			•
	ổ chức ⁽⁸⁾	có quyề	'n
khiếu nại hoặc kh	nởi kiện hành chính đối	với Quyết định này theo quy định củ	าล
oháp luật.	·	the state of the s	
2. Gửi cho ⁽⁹⁾) 	để nộp tiền vào ngân sách nh	ıà
nước/hoặc chuyểi	n giao tài sản cho cơ q	uan có thẩm quyền để làm thủ tục bá	n
đấu giá.	. •	1-5 on the wife one	.11
) "	để tổ chức thực hiện./.	
Như Điều 3;	en e	Colling	
Lưu: Hồ sơ		•	
		(Ký tên, đóng dấu)	

- * Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế thu tiền, tài sản đối với cá nhân/tổ chức vi phạm sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (1) Ghi tên cơ quan cửa người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
 - (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết đinh.
- ⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (7) Mô tả tên gọi, tình trạng, đặc điểm từng tài sản phải thu (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).
 - (8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.
- (9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.
 - (10) Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.
- (11) Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế thu tiền/tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ.
 - (12) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.
- (13) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm thực hiện cưỡng chế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- (14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (15) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

	MQĐ11
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	VIỆT NAM

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽	(1)

Số:/QĐ-CCKPHQ

Độc lập -	Tự do -	· Hạnh	phúc
(2),	ngày	tháng .	năm

QUYẾT ĐỊNH Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*

Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính
phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử
phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQCC ngày/ (nếu có);
Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số
/QĐ-XPVPHC ngày// của ⁽³⁾
Tôi:, cấp bậc:,
chức vụ ⁽⁴⁾ :, đơn vị ⁽⁴⁾ :
QUYÉT ĐỊNH:
Điều 1. Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với
<ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:
<1. Họ và tên>:, Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:/, Quốc tịch:
Nghề nghiệp:
Nơi ở hiện tại:
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:;
ngày cấp:/; nơi cấp:
<1. Tên tổ chức vi phạm>:
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số doanh nghiệp:
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:
Ngày cấp:/; nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật ⁽⁵⁾ :, Giới tính:
Chức danh ⁽⁶⁾ :

2. That thực mện biện pháp khác phúc nậu quá đó đã có nanh vị vị phậi
hành chính quy định tại:
a) Điểm Khoản Điều Nghị định số//NĐ-C
ngày/ của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hàn
chính
b) Điểm Khoản Điều Nghị định số//NĐ-C
ngày/ của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hàn
chính
3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là (7):
a)
b)
4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm ⁽⁸⁾ :
a)

b)
5. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/to
chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.
Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:
(Bằng chữ:)
cho ⁽⁹⁾ :
cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản s
Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
Điều 2.
1. Thời gian thực hiện: ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.
2. Địa điểm thực hiện ⁽¹⁰⁾ :
3. Cơ quan, tổ chức phối hợp ⁽¹¹⁾ :
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày//
Điều 4. Quyết định này được:
1. Giao cho ông (bà) ⁽¹²⁾ là cá nhân vi phạm/đại
diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.
Trong thời hạn ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này,
ông (bà)/tổ chức ⁽¹³⁾ có trách nhiệm

thực hiện Quyết định. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức ⁽¹³⁾
không
tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.
Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹³⁾ có quyền khiếu nại
hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.
2. Gửi cho ⁽¹⁴⁾ để tổ chức
thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH⁽¹⁵⁾

(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi rõ cấp bậc, họ tên)

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết

định xử phạt vi phạm hành chính.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

(8) Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện

của từng biện pháp.

(9) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

(10) Ghi rõ địa chỉ nơi thực hiện cưỡng chế.

(11) Ghi tên của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.
(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(15) Ghi chức vụ người ra quyết định./.

^{*} Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN C TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:/QĐ-TTTVPT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ⁽²⁾ , ngày tháng năm
Tịch thu tang vật, phương tiện vi	ÉT ĐỊNH phạm hành chính <do không="" xác="" định<br="">i vi phạm không đến nhận>* ⁽³⁾</do>
phép, chứng chỉ hành nghề số của ⁽⁴⁾	vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy/QĐ-TGTVPTGPCC ngày/
Căn cứ kết quả thông báo trên ⁽⁵⁾ . và niêm yết công khai tại ⁽⁵⁾	
số/QĐ-GQXP ngày/ Tôi:	ao quyền xử phạt vi phạm hành chính
QUYÍ	ÉT ĐỊNH:
theo Quyết định tạm giữ tang vật, pho	ng tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ ương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, QĐ-TGTVPTGPCC ngày//
 Việc tịch thu tang vật, phương biên bản kèm theo Quyết định này. Lý do tịch thu⁽⁷⁾:	g tiện vi phạm hành chính được lập thành ực thi hành kể từ ngày ký. cho ⁽⁹⁾
để tổ chức thực hiện./.	NOTA (10)
Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁰⁾ (Ký tên, đóng dấu)

- * Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc không xác định được người vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm, thì ghi "do không xác định được người vi phạm"; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người vi phạm không đến nhận, thì ghi "do người vi phạm không đến nhận".
- (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- (5) Ghi rõ phương tiện thông tin đại chúng đã đăng tin thông báo và địa chỉ trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ đã niêm yết công khai về việc xác định chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
 - (6) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
- (7) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm không đến nhận.
- (8) Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....
- (9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (10) Ghi chức vụ người ra quyết định./.

TÊN CO QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG	HĨA VIỆT NAM
TÊN CO QUAN RA QUY ÉT ĐỊNH $^{(1)}$	Độc lập - Tự do - Hạn	h phúc
Số:/QĐ-TTTV	ngày tháng	năm
	QUYẾT ĐỊNH	
	g vật vi phạm hành chính*	
. —		*
	ật Xử lý vị phạm hành chính;	
	nh chính số:/BB-VPHC lập n	T - T - 2 - 1 - 1
_	nh tình tiết của vụ việc vi phạ	am hành chínl
số/BB-XM lập ngày/	<u>-</u>	
•	ệc giao quyền xử phạt vi phạ	ım hành chínl
số/QĐ-GQXP ngày		
Tôi:	, cấp bậc:	•••••
chưc vụ · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	, dơn vị 💛	•••••
	QUYÉT ĐỊNH:	_
theo Quyết định này. 1. Lý do không ra quyết định	i phạm hành chính theo biên bản h xử phạt ⁽⁴⁾ :	
2. Số tang vật vi phạm hành	chính nêu trên được chuyển đến	(5)
	để xử lý theo quy địnl	
	niệu lực thi hành kể từ ngày ký.	
để tổ chức thực hiện./.		are suit.
Nơi nhận:	NGƯỜI RA QUYI	ÉT ĐỊNH ⁽⁸⁾
- Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.		• • • • • • • • • • • • • • • • • • •
Duu. 110 30.	(Ký tên, đóng	dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi đầy đủ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được chuyển đến.

⁽⁶⁾ Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

⁽⁸⁾ Ghi chức vụ người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽	1)

Sô:/QĐ-KF	OHS
-----------	-----

(2)	41. 2		
⁽²⁾ , ngày	<i>inang</i>	nam	

QUYẾT ĐỊNH Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;	
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:/BB-VPHC lập ngày/; Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/ (nếu có),	
Để khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra, Tôi: , cấp bậc: , chức vụ ⁽³⁾ : , đơn vị ⁽³⁾ :	
chức vụ $^{(3)}$:, đơn vị $^{(3)}$:	
QUYÉT ĐỊNH:	
Điều 1. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với < <i>ông (bà)/tổ chức></i> có tên sau đây:	
<1. Họ và tên>:, Giới tính:	
Ngày, tháng, năm sinh:/, Quốc tịch:	
Nơi ở hiện tại:	
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:;	
ngày cấp:/; nơi cấp:	
<1. Tên tổ chức vi phạm>:	
Địa chỉ trụ sở chính:	
Mã số doanh nghiệp:	
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt	
động:	
Ngày cấp://; nơi cấp:	
Người đại diện theo pháp luật ⁽⁴⁾ :	
Chức danh ⁽⁵⁾ :	
2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm	
hành chính quy định tại:	
a) Điểm Khoản Điều Nghị định số//NĐ-CP ngày/	

b) Điểm Khoản Điều	Nghị định số//NĐ-CP ngày/
	hính
	ạm hành chính gây ra cần được khắc phục là ⁽⁶⁾ :
a)	
b)	
4. Lý do không ra quyết địn	h xử phạt ⁽⁷⁾ :
5. Biện pháp khắc phục hậu	quả phải thực hiện, gồm ⁽⁸⁾ :
a)	
b)	
•	ành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ
chức vi phạm có tên tại Điều này	
Ông (bà)/Tổ chức có tên tại I	Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:
)
cho ⁽⁹⁾ :	
là cơ quan đã thực hiện biện phá	ip khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5
Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hànl	n chính.
Điều 2. Quyết định này có h	niệu lực thi hành kể từ ngày//
Điều 3. Quyết định này đượ	
1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾	là cá nhân
	ạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.
- · · ·	ng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm
- -	1 1 phải thực hiện Quyết định này. Nếu quá thời
	nh này mà ông (bà)/tổ chức ⁽¹¹⁾
	không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng
chế thi hành theo quy định của pl	<u> </u>
	có quyền khiếu nại
	vi Quyết định này theo quy định của pháp luật.
2. Gửi cho (12)	để tổ
chức thực hiện./.	
Nơi nhận:	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹³⁾
- Như Điều 3;	
- Lưu: Hồ sơ.	(Ký tên, đóng dấu)

- * Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính hoặc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
 - (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
- (4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
 - (6) Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.
- (7) Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi "Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính" vào khoản 1 Điều 1 của Quyết định. Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi "Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ" vào khoản 1 Điều 1 của Quyết định.
- (8) Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.
- (9) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.
- (10) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi "Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính". Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi "Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ".
 - (11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi "Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính".

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi "Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ".

- (12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (13) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

	MQĐ15
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-THTVPT	
Ç	QUYẾT ĐỊNH
Tiêu hủy tang vật, p	hương tiện vi phạm hành chính*
Xử lý vi phạm hành chính;	oản 1 Điều 82, các khoản 5 và 6 Điều 126 Luật h chính số:/BB-VPHC lập ngày/;
• •	h tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính
Căn cứ Quyết định về việ số/QĐ-GQXP ngày/	c giao quyền xử phạt vi phạm hành chính/(nếu có),
	, cấp bậc:
Q	UYÉT ĐỊNH:
được lập kèm theo Quyết định nà	phương tiện vi phạm hành chính theo biên bản y.
2. Lý do tiêu hủy tang vật, pl	hương tiện vi phạm hành chính ⁽⁴⁾ :
3. Thành phần tham gia $^{(5)}$:	
Điều 2. Quyết định này có hi	iệu lực thi hành kể từ ngày ký. c gửi cho ⁽⁶⁾
	để tổ chức thực hiện./.
Nơi nhận: - Như Điều 3;	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽⁷⁾
- Lưu: Hồ sơ.	(Κύ tân động dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

- (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
- (4) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính; tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (5) Ghi tên của cơ quan ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy và các cơ quan có liên quan khác.
- (6) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (7) Ghi chức vụ người ra quyết định./.

^{*} Mẫu này được sử dụng để tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, khoản 5 và khoản 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH (
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Số:/QĐ-THMPQĐXP	ngày	y tháng năm
-----------------	------	-------------

QUYẾT ĐỊNH Thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính*
Căn cứ Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều 9 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC
ngày/ của ⁽³⁾ ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số/QĐ-GQXP ngày/ (nếu có);
Tôi:, cấp bậc:
chức vụ ⁽⁴⁾ :, đơn vị ⁽⁴⁾ :
QUYẾT ĐỊNH:
Điều 1. Đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền quy định tại ⁽⁵⁾
Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-XPVPHC ngày/
của ⁽³⁾
, đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:
<1. Họ và tên>: Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:/ Quốc tịch:
Nghề nghiệp:
Nơi ở hiện tại:
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:;
ngày cấp:/; nơi cấp:
<1. Tên tổ chức vi phạm>:
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số doanh nghiệp:
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:ngày cấp:/;
nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật ⁽⁶⁾ : Giới tính:
Chirc danh ⁽⁷⁾ :

2. So tien phat dinh chi thi hanh la ⁽³⁾ :	
(Bằng chữ:).
3. Lý do đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền ⁽⁹⁾ :	•
	••••••

Điều 2. Tiếp tục thi hành < hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phươn	_
vi phạm hành chính/biện pháp khắc phục hậu quả>(10) quy định tại(11)	
	/QĐ-
XPVPHC ngày/	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •
đối với < <i>ông (bà)/tổ chức</i> > có tên sa	
<1. Họ và tên> ⁽¹²⁾ : Giới tính:	
Ngày, tháng, năm sinh:/	
Nghề nghiệp:	•••••
Nơi ở hiện tại:	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:	,
ngày cấp:/; nơi cấp:	
<1. Tên tổ chức> ⁽¹³⁾ :	
Địa chỉ trụ sở chính:	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •
Mã số doanh nghiệp:	
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng k	ý hoat
động:	
Ngày cấp:/; nơi cấp:	
Người đại diện theo pháp luật ⁽⁶⁾ :	
Chức danh ⁽⁷⁾ :	
2. Thời gian thi hành quyết định là: 10 ngày, kể từ ngày nhận được	Ouvét
định này.	Quyet
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành, kể từ ngày//	
Điều 4. Quyết định này được:	•
	^ /4 •
1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁴⁾	
diện cho tổ chức có tên tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm tiếp	•
hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành ch	
biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong Quyết định xử phạt vi phạn	
chính số của ⁽³⁾	•••••
^	
Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹⁵⁾ có quyền khi	êu nại

	ới Quyết định này theo quy định của pháp luật. hức có liên quan ⁽¹⁶
	để chấp hành.
	để tổ chức
thực hiện./.	
Nơi nhận: - Như Điều 4; - Lưu: Hồ sơ.	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁸⁾
- Luu: Ho so.	(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi cụ thể điều, khoản quy định số tiền phạt trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi cụ thể mức tiền phạt đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Cá nhân bị xử phạt chết được ghi trong giấy chứng tử/mất tích được ghi trong quyết định tuyên bố mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản được ghi trong quyết định giải thể/phá sản.

⁽¹⁰⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi "hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính"; nếu tiếp tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi "biện pháp khắc phục hậu quả"; nếu tiếp tục thi hành cả hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi "hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả".

- (11) Ghi cụ thể điều, khoản quy định hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (12) Ghi họ và tên của cá nhân có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện, vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính (cá nhân có nghĩa vụ tiếp tục thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo thứ tự sau: Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi hoặc người đang quản lý tài sản của người chết, bị tuyên bố mất tích).
- (13) Ghi tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (16) Ghi cụ thể theo từng trường hợp các cá nhân, tổ chức có liên quan như: Cá nhân, tổ chức đang quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cá nhân là người được hưởng tài sản thừa kế được xác định theo quy định của pháp luật dân sự về thừa kế; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc giải thể, phá sản; người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị giải thể, phá sản.
- (17) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (18) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN RA QUY**ẾT ĐỊNH ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-TGN

(2)	,	.1 /	U	
⁽²⁾ ,	ngay	 thang	 nam	

QUYẾT ĐỊNH Tạm giữ <u>người theo thủ tục hà</u> nh chính*
Căn cứ Điều 122, Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;
Căn cứ Điều 13 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính
phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải
người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm
pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành
chính số/QĐ-GQTG ngày/ (nếu có),
Tôi:, cấp bậc:,
chức vụ ⁽³⁾ :, đơn vị ⁽³⁾ :
QUYÉT ĐỊNH:
Điều 1. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây: 1. Họ và tên: , Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:/, Quốc tịch:
Nơi ở hiện tại:
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:;
ngày cấp:/; nơi cấp:
Họ và tên cha/mệ noạc người giam nọ**:
2. Lý do tạm giữ ⁽⁴⁾ :
3. Tình trạng của người bị tạm giữ ⁽⁵⁾ :
4. Địa điểm tạm giữ ⁽⁶⁾ :
5. Thời han tạm giữ là giờ phút, kể từ giờ phút ngày / /

6. Việc tạm giữ được thông báo cho	o ⁽⁷⁾ :
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực Điều 3. Quyết định này được: 1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều Ông (bà) ⁽⁸⁾	
khởi kiện hành chính đối với Quyết định 2. Gửi cho ⁽⁹⁾	này theo quy định của pháp luật.
chức thực hiện./.	
<i>Nơi nhận:</i> - Như Điều 3;	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁰⁾
- Lưu: Hồ sơ.	(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan).

^{**} Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị tạm giữ là người chưa thành niên.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi rõ lý do tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan), Điều 11 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 17/2016/NĐ-CP ngày 17/3/2016 của Chính phủ).

⁽⁵⁾ Ghi lại tình trạng chung (tình trạng sức khỏe, đặc điểm hình dáng, đặc điểm quần áo, tài sản cá nhân,...) của người bị tạm giữ tại thời điểm ra Quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ.

⁽⁷⁾ Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ thân nhân hoặc tên, địa chỉ cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị tạm giữ (người ra quyết định tạm giữ hỏi và theo yêu cầu của người bị tạm giữ). Trường hợp tạm giữ người chưa thành niên vi phạm hành chính vào ban đêm hoặc thời gian giữ trên 06 giờ, thì người ra Quyết định phải thông báo ngay cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên biết.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

⁽¹⁰⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QU	ÅN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT Đ	İNH (1)

Số:/QĐ-KDTHTGN

(2)	,	ngàv		tháng		năm	
• • • •	,	nguy	•••	mung	• • •	11W111	• • • • • •

QUYẾT ĐỊNH Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 122, khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số/QĐ-

TGN ngày/ của ⁽³⁾
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số/QĐ-GQTG ngày/ (nếu có), Tôi:, cấp bậc:, chức vụ ⁽⁴⁾ :, đơn vị ⁽⁴⁾ :
QUYÉT ĐỊNH:
Điều 1. Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:; ngày cấp:/; nơi cấp:
The same and the same production of the same producting and same same same same same same same same

3. Lý do kéo dài thời hạn tại	m giữ ⁽⁵⁾ :	
•••••		
4. Thời hạn kéo dài là gi	ờ phút, từ giờ phút ngày/	
_	giữ đã thông báo cho ⁽⁶⁾	
Điều 2. Quyết định này có l	niệu lực thi hành kể từ ngày ký.	••
Điều 3. Quyết định này đượ	c:	
	tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.	
Ông (bà) ⁽⁷⁾	có quyền khiếu nại hoặc khơ	'n
kiện hành chính đối với Quyết đị	nh này theo quy định của pháp luật.	٠
2. Gửi cho ⁽⁸⁾	để tổ chú	ľC
thực hiện./.		
Nơi nhận:	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽⁹⁾	
- Như Điều 3;		
- Lưu: Hồ sơ.	(Ký tên, đóng dấu)	

^{*} Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan).

^{**} Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị kéo dài thời hạn tạm giữ là người chưa thành niên.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ lý do kéo dài thời gian tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể.

⁽⁶⁾ Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ thân nhân hoặc tên, địa chỉ cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị kéo dài thời hạn tạm giữ (người ra quyết định tạm giữ hỏi và theo yêu cầu của người bị tạm giữ).

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

⁽⁹⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁰

Số:/QĐ-CDTGN

(2),	ngày		tháng	năm	
•••••	nguy	• • • • • • •	mang	. /w//i	• • • •

QUYÉT ĐỊNH
Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính*
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;
Căn cứ Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vị phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;
Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số/QĐ-TGN ngày/ của ⁽³⁾
Căn cứ Quyết định kéo dài thời gian tạm giữ người theo thủ tục hành chính số/QĐ-KDTHTGN ngày// của ⁽⁴⁾
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số/QĐ-GQTG ngày/ (nếu có), Xét đề nghị của ⁽⁵⁾
Tôi:, cấp bậc:, cấp bậc:, đơn vị ⁽⁶⁾ :, đơn vị ⁽⁶⁾ :
QUYÉT ĐỊNH:
Điều 1. Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo Quyết định số/QĐ-TGN ngày/ của ⁽³⁾
và Quyết định số/QĐ-KDTHTGN ngày// của ⁽⁴⁾
<nếu có=""> đối với ông (bà)</nếu>
có tên sau đây:
1. Họ và tên: Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:/ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:	
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:	•••••
ngày cấp:/; nơi cấp:	
2. Lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính ⁽⁷⁾	
3. Thời điểm chấm dứt việc tạm giữ người: giờ phút, ngày	.//
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.	
Điều 3. Quyết định này được:	· *
1. Giao cho ông (bà) ⁽⁸⁾	
là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.	
Ông (bà) có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện	hành chính
đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.	
2. Gửi cho ⁽⁹⁾	để tổ chức
thực hiện./.	
Nơi nhận: NGƯỜI RA QUYẾT H	PINH ⁽¹⁰⁾
- Như Điều 3;	•
- Lưu: Hồ sơ. (Ký tên, đóng dấ	24)
(Ky ten, aong aa	u <i>)</i>

^{*} Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

 $^{^{(1)}}$ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

 $^{^{(5)}}$ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

⁽¹⁰⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

	MQĐ2
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CO QUAN RA QUYÉT ĐỊNH (1)	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-TGTVPTGPCC	
Q	UYÉT ĐỊNH
Tạm giữ tang vật, p	hương tiện vi phạm hành chính,

giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vị phạm hành chính;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số/QĐ-GQXP ngày/ (nếu có),
Tôi:, cấp bậc:,
chức vụ ⁽³⁾ :, đơn vị ⁽³⁾ :
QUYÉT ĐỊNH:
Điều 1. Tạm giữ <tang chính,="" giấy="" hành="" phép,<="" phương="" phạm="" td="" tiện="" vi="" vật,=""></tang>
chứng chỉ hành nghề $>^{(4)}$ của $<$ ông (bà)/tổ chức $>$ có tên sau đây:
<1. Họ và tên>: Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:/ Quốc tịch:
Nghề nghiệp:
Nơi ở hiện tại:
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:;
ngày cấp:/; nơi cấp:
<1. Tên tổ chức vi phạm>:
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số doanh nghiệp:
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:
Ngày cấp://; nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật ⁽⁵⁾ :
Chức danh/chức vụ ⁽⁶⁾ :
2. Việc tạm giữ < tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép,
chứng chỉ hành nghề $>^{(4)}$ được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.
3. Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo
thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).
4. Lý do tạm giữ ⁽⁷⁾ :

5. Thời han tam giữ:	ngày, từ ngày/ đến
ngày/	
	······································
Điều 2. Quyết định này có hiệ	u lực thi hành kể từ ngày ký.
Điều 3. Quyết định này được:	
1. Giao cho ông (bà) ⁽⁹⁾	là cá nhân vi phạm/đại
diện cho tổ chức vi phạm có tên tại	Điều 1 Quyết định này để chấp hành.
Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹⁰⁾	có quyền khiếu nại
hoặc khởi kiện hành chính đối với (Quyết định này theo quy định của pháp luật.
2. Gửi cho ⁽¹¹⁾	để tổ chức
thực hiện./.	
Nơi nhận:	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹²⁾
- Như Điều 3;	
- Lưu: Hồ sơ.	(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính"; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi "giấy phép, chứng chỉ hành nghề"; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề".

- (5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- ⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- ⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (8) Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- (9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- (10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- (11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
- (12) Ghi chức vụ của người ra quyết định. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề được đóng dấu của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định vào góc trên cùng bên trái của quyết định, nơi ghi tên cơ quan và số, ký hiệu của quyết định trong các trường hợp sau:
- Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính không phải là người giữ chức vụ lãnh đạo được đóng dấu trực tiếp lên chữ ký theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.
- Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG Độc lập - Tự do - Hại	•
Số:/QĐ-KDTGTVPTGPCC	(2), ngày tháng	 ; năm
`	UYÉT ĐỊNH	
	ng vật, phương tiện vi phạm l chứng chỉ hành nghề*	aành chính,
Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý	vi phạm hành chính;	· .
Căn cứ Quyết định tạm giữ tạ phép, chứng chỉ hành nghề số của (3)	,	
Căn cứ Quyết định về việ số/QĐ-GQXP ngày/.	, cấp bậc:	,
Q	UYÉT ĐỊNH:	
Điều 1. Kéo dài thời hạn tạ chính, giấy phép, chứng chỉ hành giữ tang vật, phương tiện vi phạm số/QĐ-TGTVPTGPC	n hành chính, giấy phép, chứng	Quyết định tạm
có thời hạn tạm giữ là ngày, kể	từ ngày / / đấn ngày	, , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,
đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên		•••••/•••••
	Gio	
Ngày, tháng, năm sinh:/	/ Quốc tịch:	Andrew Committee
Ngi ở hiện tại:		••••••
Số định danh cá nhân/CMN	ND/CCCD/Hộ chiếu:	e Turper Septim est est Depuis
ngày cấp:; n		
<1. Tên tổ chức vi phạm>:		•
Địa chỉ trụ sở chính:		
		· ·
	oanh nghiệp hoặc GP thành lậ	ip/đăng ký hoạt
đông:		

Người đại diện theo ph	/; nơi cấp:	
2. < Tang vật, phương nghề> ⁽⁵⁾ bị kéo dài thời hại tạm giữ tang vật, phương t	tiện vi phạm hành chính/Giấy phép, chứng chỉ hành tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định iện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành TGPCC ngày/ của ⁽³⁾	
hạn tạm giữ đã được lập biế tiện vi phạm hành chính, g TGTVPTGPCC ngày/.	vi phạm hành chính được niêm phong bị kéo dài thời en bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương giấy phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ- /	
 Lý do kéo dài thời h Thời hạn kéo dài ngày/ 		
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Điều 3. Quyết định này được: 1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành. Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹¹⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật. 2. Gửi cho ⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện./.		
Nơi nhận: - Như Điều 3;	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹³⁾	
- Lưu: Hồ sơ.	(Ký tên, đóng dấu)	
	(Ghi rõ cấp bậc, họ tên)	

^{*} Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

- (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.
 - (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người quyết định.
- (5) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính"; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi "giấy phép, chứng chỉ hành nghề"; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề".
- ⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (8) Ghi rõ lý do kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể.
 - (9) Ghi đầy đủ họ và tên người, tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức được thông báo.
- (10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- (11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- (12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (13) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH (1) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		
Số:/QĐ-GHTGTVPTGPCC ngày tháng năm		
QUYẾT ĐỊNH Gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép <u>, chứng chỉ h</u> ành nghề*		
Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-TGTVPTGPCC ngày/ của (3)		
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/(nếu có), Tôi:, cấp bậc:, chức vụ ⁽⁴⁾ :, đơn vị ⁽⁴⁾ :		
QUYÉT ĐỊNH:		
Điều 1. Gia hạn thời hạn tạm giữ < tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(5) đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm		
giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-TGTVPTGPCC ngày/ của ⁽³⁾		
số /QĐ-TGTVPTGPCC ngày		
số/QĐ-TGTVPTGPCC ngày/		
số /QĐ-TGTVPTGPCC ngày		

động:
Ngày cấp:/; nơi cấp: Giới tính:
Chức danh ⁽⁷⁾ :
2. < Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Giấy phép, chứng chỉ hành nghề>(5) bị gia hạn thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định
tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-TGTVPTGPCC ngày/
3. Lý do gia hạn thời hạn tạm giữ ⁽⁸⁾ :
4 Thy: has at 1 and 12 and 1 decree 4 d
4. Thời hạn gia hạn là ngày, kể từ ngày/ đến ngày/
5. Việc gia hạn thời hạn tạm giữ thông báo cho ⁽⁹⁾
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
Điều 3. Quyết định này được:
1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾
vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành. Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹¹⁾
hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.
2. Gửi cho ⁽¹²⁾ để tổ chức
thực hiện./.
Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ cấp bậc, họ tên)

^{*} Mẫu này được sử dụng để gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

- (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.
 - (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người quyết định.
- (5) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính"; nếu gia hạn thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi "giấy phép, chứng chỉ hành nghề"; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề."
- ⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (8) Ghi rõ lý do gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể theo quy định.
 - (9) Ghi đầy đủ họ và tên người/tên cơ quan, tổ chức được thông báo.
- (10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- (11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- (12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (13) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	MQĐ2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-TLTVPTGPCC	⁽²⁾ , ngày tháng năm
Trả lại tang vật, ph	UYẾT ĐỊNH tương tiện vi phạm hành chính, g chỉ hành nghề bị tạm giữ*
Căn cứ Điều 126 Luât Xử lý	vi pham hành chính:

Can cư Điều 126 Luật Xư ly vi phạm nanh chính;
Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy
phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-TGTVPTGPCC ngày//
của ⁽³⁾ ;
Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm
hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-KDTGTVPTGPCC
ngày/ của ⁽⁴⁾
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số (nếu có),
Tôi:, cấp bậc:
chức vụ ⁽⁵⁾ :, đơn vị ⁽⁵⁾ :
QUYÉT ĐỊNH:
Điều 1. Trả lại <tang chính="" giấy="" hành="" phép,<="" phương="" phạm="" td="" tiện="" vi="" vật,=""></tang>
<i>chứng chỉ hành nghề</i> $\stackrel{(6)}{=}$ đã bị tạm giữ cho $\stackrel{(6)}{=}$
<1. Họ và tên>: Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:/ Quốc tịch:
Nghề nghiệp:
Nơi ở hiện tại:
Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:;
ngày cấp:/; nơi cấp:
<1 Tên tổ chức>:
<1. Tên tổ chức>: Dia chỉ tru sở chính:
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số doanh nghiệp:
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:
Nan cap. / / . uai cap.

Người đại diện theo pháp	o luật ⁽⁷⁾ :	Giới tính:
Chức danh ⁽⁸⁾ :		
2. Việc trả lại <tang th="" vật,<=""><th>phương tiện vi phạn</th><th>n hành chính/giấy phép, chứng</th></tang>	phương tiện vi phạn	n hành chính/giấy phép, chứng
	_	bản kèm theo Quyết định này. En vi phạm hành chính bị tạm
giữ theo thủ tục hành chính đ	tược lập thành biên	bản kèm theo Quyết định này
(nếu có).		
4. Lý do trả lại ⁽⁹⁾ :	•••••	•••••
• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	•••••	••••••
Điều 2. Quyết định này c	ó hiệu lực thi hành k	tể từ ngày ký.
Điều 3. Quyết định này đ	tược;	
1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾ .	••••	là cá nhân/đại
diện cho tổ chức có tên tại Điể		
Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹¹⁾	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	có quyền khiếu nại
hoặc khởi kiện hành chính đối	i với Quyết định này	theo quy định của pháp luật.
2. Gửi cho ⁽¹²⁾	***************************************	để tổ chức
thực hiện./.		
	•	
<i>Nơi nhận:</i> - Như Điều 3;	NGUC	ΟΊ RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹³⁾
- Nna Dieu 3, - Lưu: Hồ sơ.		
	(Ký tên, đóng dấu)
		· ·

^{*} Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

- (6) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính"; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi "giấy phép, chứng chỉ hành nghề"; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi "tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề".
- ⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- ⁽⁸⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- ⁽⁹⁾ Ghi rõ lý do trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo tùng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.
- (11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.
- (12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (13) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH** ⁽¹⁾

Số:/QĐ-KN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	V
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	

(2)					
(2)		naav	thána	năm	
	,	nguy	 mung	 num	

QUYẾT ĐỊNH Khám người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Quyết định v chính số/QĐ-GQTG Tôi:	123, Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính; ề việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành ngày/(nếu có),, cấp bậc:, đơn vị ⁽³⁾ :
	QUYÉT ĐỊNH:
1. Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh	neo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:Giới tính:
Nơi ở hiện tại: Số định danh cá nhân/	CMND/CCCD/Hộ chiếu:
ngày cấp://	; nơi cấp:
Điều 3. Quyết định nà 1. Giao cho ông (bà) c	y có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. y được: ó tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành. có quyền khiếu nại
hoặc khởi kiện hành chính c 2. Gửi cho ⁽⁶⁾	đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật để tổ chức
<i>Nơi nhận:</i> - Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽⁷⁾
- Luu: Ao so.	(Ký tên, đóng dấu)

- * Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
 - (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
- (4) Ghi rõ lý do khám người theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- (5) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính.
 - (6) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.
 - (7) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

	MQĐ25					
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc					
Số:/QĐ-KPTVTĐV	⁽²⁾ , ngày tháng năm					
QUYÉT ĐỊNH						
Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính*						
Căn cứ Quyết định về việc g chính số/QĐ-GQTG ngày Tôi:	ều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính; giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành/					
QUYÉT ĐỊNH:						
Điều 1. Khám phương tiện vậ	n tải, đồ vật ⁽⁴⁾ :					
	n:; ngày cấp://					
 Biển số đăng ký phương tiệ Tại khu vực⁽⁶⁾: 	n vận tải (nếu có) ⁽⁵⁾ :					
· ·	là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều					
Ngày, tháng, năm sinh:/ Nghề nghiệp:	/Quốc tịch:					
Số định danh cá nhân/CMND/ ngày cấp:/; nơi cấp:	/CCCD/Hộ chiếu:;					
·						

6. Phạm vi khám⁽⁸⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

2. Gửi cho⁽¹⁰⁾...... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhân:

- Như Điều 3:
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH⁽¹¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi cụ thể loại phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

⁽⁵⁾ Ghi rõ biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...).

⁽⁶⁾ Ghi cụ thể địa điểm khám phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân đang sở hữu, quản lý, sử dụng đối với phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.

⁽¹¹⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

	MQD20
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-KNCGTVPT	
O	UYÉT ĐỊNH
	ật, phương tiện vi phạm hành chính*
Than not cat gian tang 1	
Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điể	ều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Quyết định về việc	giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành
chính số/QĐ-GQTG ngày/	
	, cấp bậc:,
	đơn vị ⁽³⁾ :
Qī	UYÉT ĐỊNH:
Điều 1. Khám nơi cất giấu tạr	ng vật, phương tiện vi phạm hành chính ⁽⁴⁾ :
Died It initialit not eat glad tal	ig vạc, phương tiện vi phạm nami chinh
1. Chủ nơi bị khám là< <i>ông (b</i>	à/tổ chức> có tên sau đây:
- ·	Giới tính:
	/Quốc tịch:
•	
	D/CCCD/Hộ chiếu:
	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••
_	
Dia chi tru so chini:	
	anh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
_	
	cấp:
	(5): Giới tính:
Chức danh ⁽⁶⁾ :	
2. Lý do khám ⁽⁷⁾ :	

3. Phạm vi khám ⁽⁸⁾ :	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••	
4. Thời gian khám:	•••••	
Điều 2. Quyết định này có hiệu		
Điều 3. Quyết định này được:		
1. Giao cho ông (bà) ⁽⁹⁾	•••••	
Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹⁰⁾	n tại Điều 1 Quyết định này để chấp hànhcó quyền khiếu nạ	ai
	uyết định này theo quy định của pháp luật để t	ô
chức thực hiện./.		
<i>Nơi nhận:</i> - Như Điều 3;	NGUÒI RA QUYÉT ĐỊNH ⁽¹²⁾	
- Lưu: Hồ sơ.	(Ký tên, đóng dấu)	

^{*} Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức vụ của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức vụ chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức vụ của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

⁽¹²⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊN	
Số:/QĐ-CHS	

- Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2),	ngày		tháng		năm	
------	------	--	-------	--	-----	--

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự*

số	Căn cứ Điều 62 Luật X Căn cứ Biên bản vi phạ Căn cứ Quyết định tạm /QĐ-TĐC ngày	am hành cl đình chỉ tl //.	hính số hi hành q của	/BB-VPHC uyết định xử phạ	nt vi phạm	hành chính
	lăn cứ Quyết định v /QĐ-GQXP ngày			_	hạm hàn	n chính sô
	'ôi:		_	` //		
chức v	ru ⁽⁴⁾ :		, đơn vị	(4).	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	
1	. Hồ sơ vụ vi phạm đ	vụ vi phạ ược chuyế	en giao, į	chính có dấu hiệ để truy cứu trác gồm:	h nhiệm	đến ⁽⁶⁾ : hình sự.
STT	Tang vật, phương tiện Tên tang vật, phương tiện		·	Chủng loại	n: Tình trạng	Ghi chú
1						
2						
1. 2.	iều 2. Quyết định này iều 3. Quyết định này Gửi cho ông (bà) ⁽⁷⁾ . Gửi cho ⁽⁸⁾	y được:	•••••	để	để t tổ chức th	nực hiện./.
Noi nh	an:			NGƯỜI RA Q	UYĒT ĐỊ	(NH ⁽⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

- * Mẫu này được sử dụng để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
 - (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
 - (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
 - (5) Ghi rõ tên, số hồ sơ vụ việc vi phạm.
- (6) Ghi tên của cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tang vật, phương tiện liên quan đến vụ việc vi phạm.
 - (7) Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của cá nhân được thông báo.
- (8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (9) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ <u>QUAN RA QUY</u>ẾT ĐỊNH⁽¹⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-TĐC	⁽²⁾ , ngày tháng năm
·	JYÉT ĐỊNH ết định xử phạt vi phạm hành chính*
định chi tiết một số điều và biện ph Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày một số điều của Nghị định số 81/20 Căn cứ Quyết định xử phạt v	/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy náp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; y 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
số/QĐ-GQXP ngày Xét đề nghị của ⁽⁴⁾ Tôi:	; giao quyền xử phạt vi phạm hành chính .// (nếu có);, cấp bậc:, đơn vị ⁽⁵⁾ :
QU	YÉT ĐỊNH:
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	hành Quyết định số/QĐ-XPVPHC
<pre><ho tên="" và="">: Ngày, tháng, năm sinh:/ Nghề nghiệp: Nơi ở hiện tại: Số định danh cá nhân/CMI ngày cấp:/; nơi cấp:</ho></pre>	<ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:
Địa chỉ trụ sở chính:	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt

động:	••••••	
Ngày cấp:/.	/; nơi cấp:	
Người đại diện the	o pháp luật ⁽⁶⁾ :	Giới tính:
Chức danh ⁽⁷⁾ :		•••••
Điều 2. Quyết định	n này có hiệu lực thi h	nành kể từ ngày ký.
Điều 3. Quyết định	ı này được:	
1. Giao cho ông (b	à) ⁽⁸⁾	là cá nhân vi phạm/đại
diện cho tổ chức vi phại	n có tên tại Điều 1 Q	uyết định này để chấp hành. có quyền khiếu nại
hoặc khởi kiện hành chí	nh đối với Quyết định	h này theo quy định của pháp luật để tổ chức
thực hiện./.		
Nơi nhận: - Như Điều 3;		NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹¹⁾
- Lưu: Hồ sơ.		(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, khởi kiện (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính); hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

⁽¹¹⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH**(1)

Số:/OĐ-CDTĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.......⁽²⁾....., ngày ... tháng ... năm......

QUYẾT ĐỊNH Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-TĐC ngày/ của⁽³⁾..... Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày/........... (nếu có); Xét đề nghị của⁽⁴⁾..... Tôi:, cấp bậc: chức vụ $^{(5)}$:, đơn vị $^{(5)}$: QUYÉT ĐỊNH: Điều 1. Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-TĐC ngày .../...../ của⁽³⁾..... đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây: < Họ và tên>: Giới tính: Ngày, tháng, năm sinh:...../..... Quốc tịch: Nghề nghiệp: Nơi ở hiện tại: Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu:.... ngày cấp:.../....; nơi cấp:.... <Tên tổ chức vi phạm>: Địa chỉ trụ sở chính: Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký ho	oạt
ng:	
Ngày cấp:/; nơi cấp:	•••
Người đại diện theo pháp luật ⁽⁶⁾ : Giới tính:	
Chức danh ⁽⁷⁾	
Lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạ	am
nh chính ⁽⁸⁾ :	
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.	
Điều 3. Quyết định này được:	
1. Giao cho ông (bà) ⁽⁹⁾ là cá nhân vi phạm/c	t ại
èn cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.	
Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹⁰⁾	nại
ặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật	••
2. Gửi cho ⁽¹¹⁾ để tổ ch	ức
rc hiện./.	
ri nhận: NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹²⁾	
hư Điều 3;	
ru: Hồ sơ. (Ký tên, đóng dấu)	

.

^{*} Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính; hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

 $^{^{(2)}}$ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

- (5) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
- ⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (8) Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể.
 - (9) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.
 - (10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.
- (11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (12) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH	(1
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-GQXP

hành Luật, kể từ ngày/..../

(2)						
·······(<i>4)</i>	ησάν		tháno		năm	
••••••	$n_{\mathcal{E}}a_{\mathcal{F}}$	• • • • • • •	many	• • •	icuire.	 ٠

QUYÉT ÐINH Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý, vi phạm hành chính, được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Căn cứ⁽³⁾..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <co quan, tổ chức>(1)...... Tôi: cấp bậc:, chức vụ $^{(4)}$:, đơn vị $^{(4)}$: **QUYÉT ĐINH:** Điều 1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây: Họ và tên:, cấp bậc:...., chức vụ:, đơn vị: 1. Pham vi được giao quyền⁽⁵⁾:.... 2. Nội dung giao quyền⁽⁶⁾:.... 3. Thời hạn được giao quyền⁽⁷⁾: 4. Được thực hiện các thẩm quyền của⁽⁸⁾: quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi

Điều 2. Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <*Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn* v_i >, <*người được giao quyền*> chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH⁽⁹⁾

- Như Điều 4:

- Lưu: VT, hồ sơ....

(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁷⁾ Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền.

⁽⁸⁾ Ghi chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

	MQĐ3
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAI
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ-GQCC	
QI	UYÉT ĐỊNH
Về việc giao quyền d	cưỡng chế thi hành quyết định
xử phạt v	i phạm hành chính*
Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị Chính phủ quy định chi tiết một s phạm hành chính, được bổ sung th 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 c của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Căn cứ (3)	87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý v teo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định chức năng thức của <co chức="" quan,="" tổ="">(1), cấp bậc:, đơn vị⁽⁴⁾:, đơn vị⁽⁴⁾:</co>
QU	J YÉT ĐỊNH:
chính cho ông (bà) có tên sau đây: Họ và tên: chức vụ: 1. Lý do giao quyền ⁽⁵⁾ :	nế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành, cấp bậc:, đơn vị:
2. Thời hạn được giao quyền 63. Nội dung giao quyền: Được chế thi hành quyết định xử phạt vi lý vi phạm hành chính và các văr ngày/	yc quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng phạm hành chính theo quy định của Luật Xử n bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế nam hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1

Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp

luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <*Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn* v_i >, <*người được giao quyền*>, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH⁽⁷⁾

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, hồ sơ,...

(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vị phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ lý do vắng mặt, như: Đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

⁽⁶⁾ Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

⁽⁷⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN	
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH ⁰)

Số:/QĐ-GQTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....⁽²⁾...., ngày ... tháng ... năm.....

QUYẾT ĐỊNH Về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 54, khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biên pháp thi hành Luật Xử lý vị phạm hành chính, được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghi đinh số 81/2013/NĐ-CP: Căn cứ⁽³⁾..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < co quan, $t \hat{o}$ $chức > ^{(1)}$ Tôi: cấp bậc: chức $v \dot{u}^{(4)}$:, đơn $v \dot{i}^{(4)}$: QUYÉT ĐỊNH: Điều 1. Giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính cho ông (bà) có tên sau đây: Họ và tên: cấp bâc:.... chức vụ:, đơn vị: 1. Lý do giao quyền⁽⁵⁾: 2. Thời hạn được giao quyền⁽⁶⁾: 3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày/..... Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <*Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn* v_i >, <*người được giao quyền*> chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH⁽⁷⁾

(Ký tên, đóng dấu)

^{*} Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

⁽³⁾ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

⁽⁶⁾ Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

⁽⁷⁾ Ghi chức vụ của người ra quyết định./.

ΤÊ	N CO	QUAN	CHỦ	QUẢN	
TÊN (COOL	JAN RA	QUY	ÉT ĐỊNH	[⁽¹⁾

Số:/QĐ-SĐXPVPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.........⁽²⁾....., ngày ... tháng ... năm.....

QUYẾT ĐỊNH Sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vị pham hành chính; Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số/QĐ-GQXP ngày/..... (nếu có); Xét đề nghị của⁽³⁾ Tôi:, cấp bậc:...., chức $v_i^{(4)}$:, đơn $v_i^{(4)}$: QUYẾT ĐỊNH: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số....../QĐ-XPVPHC ngày .../.../ của ⁽⁵⁾ xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây: <1. Họ và tên>: Giới tính: Ngày, tháng, năm sinh:...../...... Quốc tịch: Nghề nghiệp: Nơi ở hiện tại: Số định danh cá nhân/CMND/CCCD/Hộ chiếu: : ngày cấp:...../ ; nơi cấp:..... <1. Tên tổ chức vi phạm>:.... Địa chỉ trụ sở chính: Mã số doanh nghiệp: Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: Ngày cấp:/....; nơi cấp:

Người đại diện theo Chức danh ⁽⁷⁾ :			Giới tính:
•			vi phạm hành chính
số/QĐ-XPVPHC 1			the state of the s
2 NIA: 123	+ Å · 1 Å		
số/QĐ-XPVPHC	ngày/	của ⁽⁵⁾	vi phạm hành chính ⁽⁹⁾ :
•	như sau:	••••••	
c) sua doi			
Điều 2. Quyết định			
Điều 3. Quyết định			
		là c	a nhân bị xử phạt/đại
diện cho tổ chức bị xử p		-	
	_	· ·	ỉnh chấp hành Quyết
định này. Nếu không tự		-	
định của pháp luật.	<i>8</i> ,		The same and the same same same same same same same sam
	11)		có quyền khiếu nại
hoặc khởi kiện hành chín			
			để thu
tiền phạt.		•••••	do ma
* ·			để tổ chức
thực hiện./.		•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••	de to chae
			5 (14)
Nơi nhận: - Như Điều 3;		NGUOI RA	QUYÉT ĐỊNH ⁽¹⁴⁾
- Lưu: VT, hồ sơ.			
	i kimbira ^m e	(Ký têr	ı, đóng dấu)
	,	(Ghi rõ ca	ấp bậc, họ tên)

^{*} Mẫu này được sử dụng để sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- (2) Ghi đia danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.
 - (4) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định.
 - (5) Ghi chức vụ và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- ⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.
- (9) Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung.
 - (10) Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt.
 - (11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.
 - (12) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.
- (13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.
 - (14) Ghi chức vụ của người ra quyết định./.